

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày 14- 01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Gia Đình và bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 199/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy H, sinh ngày 06/3/1997 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Thị T4; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/4/2019, TAND quận T, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 100/2019/QĐ-TA về việc đưa Nguyễn Duy H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Đức H – Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn 14 tháng. Ngày 22/03/2020, H chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Trần Văn T, sinh ngày 06/6/1996, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quốc T3 và bà Hoàng Thị L1; vợ: Trần Thị Khánh L2; con: 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị hại: Chị Lê Thị T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu hành chính, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Tổng Thế A, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 116 đường T, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

- Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người làm chứng: Anh Đoàn Hữu T2, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu hành chính, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 02/8/2021, Nguyễn Duy H điện thoại cho Trần Văn T hỏi T đang ở đâu mục đích rủ T cùng đi mua ma túy về sử dụng. Khi biết T đang ở bến xe buýt trên đường K, phường N, thành phố V, H điều khiển xe máy Yamaha Sirius màu xanh rêu BKS: 29Z3-3588 đến đón T. Sau đó, T điều khiển xe máy chở H ngồi sau đi lang thang trên địa bàn thành phố V tìm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đi đến đường N, đoạn qua cầu vượt V về Quảng trường H thuộc phường Đ, thành phố V thì H quan sát thấy chị Lê Thị T4 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead BKS: 88F3 – 0125 đi trên cầu vượt hướng từ Quảng trường Hồ Chí Minh đi lên (ngược chiều đi với H và T), trên tay trái chị T4 đang cầm 01 chiếc điện thoại Iphone 12 màu đen. H bảo T quay đầu xe, đi theo cùng chiều hướng xe máy của chị T4. T điều khiển xe vượt lên từ phía sau, áp sát vào bên trái của chiếc xe do chị T4 điều khiển, H ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay chị T4 rồi T tăng ga bỏ chạy. Cướp giật được điện thoại, H giấu điện thoại vào trong người, T điều khiển xe đi theo hướng đường Nguyễn Viết X đi chợ V. Lúc này, anh Đoàn Hữu T điều khiển xe mô tô đi phía sau cách chị T4 khoảng 10 mét phát hiện ra sự việc H và T vừa cướp giật điện thoại nên đã dónđuổi theo H và T. Khi dónđuổi qua chợ Vĩnh Yên thì gặp tổ công tác Công an thành phố V đang làm nhiệm vụ tại đây nên đã phối hợp cùng truy đuổi T và H đến khu vực trước cửa số nhà 245 đường M, phường L, thành phố V thì bắt giữ được T, còn H ngồi sau nhảy xuống xe cầm theo chiếc điện thoại vừa cướp giật được bỏ trốn. Cơ quan Công an đã bắt giữ T và thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 29Z3- 3588 màu xanh; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đỏ trắng; 01 thẻ công nhân tên Nguyễn Duy H của Công ty cổ phần WOODSLAND; 01 áo dài tay màu đen, có kẻ hoa màu trắng; 01 đôi dép lê màu vàng quai màu xanh.

Ngày 02/8/2021, chị Lê Thị T4 đến Cơ quan Công an thành phố V trình báo về việc chị bị cướp giật chiếc điện thoại Iphone 12 màu đen.

Khoảng 07 giờ ngày 03/8/2021 H mang chiếc điện thoại cướp giật được đến cửa hàng điện thoại Hoàng L tại đường T, phường K, thành phố V gặp anh Tổng Thế A là chủ cửa hàng, H bán chiếc điện thoại này cho anh T với giá 3.500.000đ, H đã tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì H bị cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện, bắt giữ. A Anh đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá số 143/KL-HĐĐG kết luận: Trị giá của chiếc điện thoại Iphone 12 màu đen là 14.500.000đ.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSNDVY ngày 14/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Duy H và Trần Văn T về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy H và Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Bị hại chị Lê Thị T4 tại phiên tòa vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra chị Thảo khai nhận như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Chị T4 đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại, sau khi nhận lại tài sản chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (bút lục 69 - 74).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tổng Thế A và bà Hoàng Thị L tại phiên tòa vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra anh Thế A và bà L khai nhận như nội dung Bản cáo trạng nêu trên. Anh Thế A không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho anh số tiền 3.500.000đ. Quá trình điều tra bà L (mẹ bị cáo T) đã tự nguyện bồi thường cho chị T4 4.000.000đ, bà L không yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho bà số tiền này (bút lục 81- 84 và bút lục 125b – 125c)

Người làm chứng anh Đoàn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh T khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Duy H; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 04 năm 06 tháng đến 5 năm tù; áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn T; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H và T. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 xe máy BKS: 29Z3- 3588. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy H:

01 thẻ công nhân mang tên Nguyễn Duy H của Công ty cổ phần WOODSL LAND, 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đỏ trắng, 01 áo dài tay màu đen, có kẻ hoa màu trắng, 01 đôi dép lê màu vàng, quai màu xanh. Xác nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả lại cho chị Lê Thị T4 01 chiếc điện thoại Iphone 12 màu đen.

Bị cáo Nguyễn Duy H và Trần Văn T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy H và Trần Văn T tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 02/8/2021, trên đoạn đường cầu vượt thuộc phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên phối hợp cùng quần chúng nhân dân phát hiện truy đuổi Nguyễn Duy H và Trần Văn T cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 loại 64G màu đen của chị Lê Thị T4, sau đó H đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Trị giá tài sản mà H và T đã cướp giật theo kết luận định giá là 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của Nguyễn Duy H và Trần Văn T sử dụng xe máy là thủ đoạn nguy hiểm cướp giật tài sản đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

Hành vi dùng xe máy cướp giật tài sản của các bị cáo là nguy hiểm có thể gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 10 năm nên theo quy

định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng.

Trong vụ án này bị cáo H là người chủ mưu, khởi sự và cùng với bị cáo T thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Sau khi hành vi cướp giật tài sản bị phát hiện H đã bỏ chạy trốn đến 10 giờ 30 phút ngày 03/8/2021 thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên bắt giữ. Về nhân thân năm 2019 H bị TAND quận Tc, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh – Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn 14 tháng. Bị cáo T với vai trò là đồng phạm tích cực cùng bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo H và T đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bị cáo T được mẹ đẻ là bà L tự nguyện bồi thường thay cho bị hại số tiền 4.000.000đ, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Căn cứ hành vi phạm tội của các bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Đối với người có liên quan và hành vi có liên quan trong vụ án:

Đối với anh Tống Thế A là chủ cửa hàng điện thoại Hoàng Long, người đã mua điện thoại của H, quá trình điều tra xác định khi mua điện thoại anh Thế A không biết chiếc điện thoại trên là do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm Dân sự: Chị Lê Thị T4 đã được cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 12 loại 64G màu đen, sau khi nhận lại tài sản chị T4 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì. Đại diện gia đình bị cáo T là bà Hoàng Thị L đã tự nguyện bồi thường cho chị T4 4.000.000đ, bà L không yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho

bà số tiền này. Anh Tống Thế A không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho anh số tiền 3.500.000đ nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 64G màu đen đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Thảo. Ngày 21/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thảo chiếc điện thoại trên, sau khi nhận tài sản chị Thảo không có yêu cầu gì.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 29Z3- 3588 màu xanh mà H và T sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản. Quá trình điều tra xác định, khoảng tháng 4/2021 H mua lại chiếc xe trên của anh họ là anh Nguyễn Minh K, sinh năm: 1986 ở phường T, thành phố P với giá 4.000.000đ (không làm giấy tờ mua bán) mục đích làm phương tiện đi lại cá nhân, xác định chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu của H. Ngày 02/8/2021, H và T sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện cướp giật tài sản nên cần tịch thu, bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 thẻ công nhân tên Nguyễn Duy H của Công ty cổ phần WOODSL LAND; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đỏ trắng; 01 áo dài tay màu đen, có kẻ hoa màu trắng; 01 đôi dép lê màu vàng, quai màu xanh, xác định thuộc quyền sở hữu của H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H.

Đối với số tiền 3.500.000đ là tiền do H bán chiếc điện thoại di động Iphone 12 cướp giật được cho anh Tống Thế A. Quá trình điều tra xác định H đã tiêu sài hết số tiền trên, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy H và Trần Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H và Trần Văn T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 03/8/2021).

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/8/2021).

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 29Z3- 3588 màu xanh của Nguyễn Duy H.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy H 01 thẻ công nhân mang tên Nguyễn Duy H của Công ty cổ phần WOODSL LAND; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đỏ trắng; 01 áo dài tay màu đen, có kẻ hoa màu trắng; 01 đôi dép lê màu vàng, quai màu xanh (đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2021 và ngày 09/01/2022).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Duy H và Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Đường